TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/DS-ST
Ngày 03 – 4 – 2023
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 646/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nhan Thành D; Sinh năm: 1977; Địa chỉ: số 04 đường Lý Văn Lâm, khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Số 83, Dương Thị Cẩm V, khóm 5, phường 5, thành phố CMau theo giấy ủy quyền ngày 02/11/2022 (Có mặt).

Bị đơn: Bà Phương Thị N; Sinh năm: 1971(Vắng mặt);
Ông Trần Thiện T; Sinh năm: 1972 (Vắng mặt);
Cùng địa chỉ: Ấp GHào 1, xã HTân, thành phố CMau, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2022 và lời khai của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 18/5/2022 ông Nhan Thành D có cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N vay số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng, hai bên thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, lãi đóng hàng tháng. Việc vay tiền có làm hợp đồng vay tài sản được công chứng tại Văn phòng công chứng Đất Mũi. Khi giao nhận tiền hai bên có làm giấy biên nhận do ông Trần Thiện T viết và vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N ký xác nhận. Để đảm bảo cho việc trả nợ ông T, bà N có thế chấp cho ông D 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cụ thể như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 024257 số vào sổ H00818, thuộc thửa số 845, tờ bản đồ số 14, diện tích 644m^2 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/4/2006 cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N, đất tọa lạc tại xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 024395 số vào sổ H00341, thuộc thửa số 844, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.437m^2 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/4/2006 cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N, đất tọa lạc tại xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 024256 số vào sổ H00819, thuộc thửa số 846, tờ bản đồ số 14, diện tích 228m^2 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/4/2006 cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N, đất tọa lạc tại xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, việc thế chấp chưa được đăng ký theo quy định của pháp luật. Từ khi vay cho đến nay vợ chồng ông T, bà N không thanh toán tiền vốn, tiền lãi theo thỏa thuận. Nay ông Dũ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N phải thanh toán cho ông D số tiền vốn là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính từ (ngày 18/5/2022 đến ngày 18/11/2022) là 400.000.000đồng x 20%/năm 40.000.000 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 440.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi chậm trả cho đến khi ông T, bà N thanh toán xong, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính từ (ngày 18/5/2022 đến ngày 03/4/2023) là 10 tháng, 15 ngày (400.000.000đồng x 20%/năm x 10 tháng x 15 ngày là 69.990.000 đồng). Tổng tiền vốn và lãi là 469.990.000đồng (Bốn trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm chín chục ngàn đồng) và yêu cầu ông T, bà N thanh toán lãi chậm trả cho đến khi thanh toán xong.

Đối với ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần song ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Nhan Thành D thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp GHào 1, xã HTân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng, bị đơn không thanh toán nên yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vốn và tiền lãi cho nguyên đơn.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 400.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền giữa các bên có làm hợp đồng được công chứng tại phòng công chứng Đất Mũi vào ngày 18/5/2022 và giấy biên nhận, nhận tiền cùng ngày. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 18/5/2022 đến ngày 03/4/2023 là 10 tháng, 15 ngày: 400.000.000đ x 20%/năm x 10 tháng x 15 ngày = 69.990.000đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những lý do trên ở [3.1] và [3.2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn là 400.000.000đồng, tiền lãi là 69.990.000đồng, tổng cộng là 469.990.000đồng (Bốn trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm chín chục ngàn đồng).

[4] Về thời gian thanh toán: Đại diện nguyên đơn yêu cầu các bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Trường hợp ông T, bà N thanh toán xong khoản tiền nợ cho ông D thì ông D phải trả lại cho ông T, bà N bản gốc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 024257 số vào sổ H00818, thuộc thửa số 845, tờ bản đồ số 14, diện tích 644m^2 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/4/2006 cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N, đất tọa lạc tại xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 024395 số vào sổ H00341, thuộc thửa số 844, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.437m^2 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/4/2006 cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N, đất tọa lạc tại xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 024256 số vào sổ H00819, thuộc thửa số 846, tờ bản đồ số 14, diện tích 228m^2 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/4/2006 cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N, đất tọa lạc tại xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nhan Thành D.

Buộc ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N thanh toán cho ông Nhan Thành D tổng số tiền là: 469.990.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng), trong đó tiền vốn là 400.000.000 đồng, tiền lãi là 69.990.000 đồng.

Kể từ ngày ông Nhan Thành D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp ông T, bà N thanh toán xong khoản tiền nợ cho ông D thì ông D phải trả lại cho ông T, bà N bản gốc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 024257 số vào sổ H00818, thuộc thửa số 845, tờ bản đồ số 14, diện tích 644m^2 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/4/2006 cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N, đất tọa lạc tại xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 024395 số vào sổ H00341, thuộc thửa số 844, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.437m^2 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/4/2006 cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N, đất tọa lạc tại xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 024256 số vào sổ H00819, thuộc thửa số 846, tờ bản đồ số 14, diện tích 228m^2 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/4/2006 cho vợ chồng ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N, đất tọa lạc tại xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Thiện T, bà Phương Thị N phải nộp số tiền là 22.799.000đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng, chưa nộp).

Ông Nhan Thành D không phải chịu án phí. Ngày 30/11/2022, ông D đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 10.800.000 đồng (Mười triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002548 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung